| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THƯỜNG TÍN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày: 09/6/2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đàm Viết Khai và bà Đỗ Thị Kim Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vương Văn T, sinh năm 1980 tại Hà Nội; Trú tại thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vương Minh Đức và bà Đặng Thị Kim; Vợ là Nguyễn Thị Hân, sinh năm 1981; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/1/2021 đến ngày 23/1/2021 (Có mặt).

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1964 tại Hà Nội; Trú tại thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Ba và bà Nguyễn Thị Thắm; Vợ là Đặng Thị Thái, sinh năm 1962; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/1/2021 đến ngày 23/1/2021 (Có mặt).

3. Đặng Văn T, sinh năm 1992 tại Hà Nội; Trú tại thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Văn Lừng (tên khác Đặng Xuân Lừng) và bà Lê Thị Xoa; Vợ là Phạm Thị Huyền, sinh năm 1993; Có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/1/2021 đến ngày 23/1/2021 (Có mặt)

4. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981 tại Hà Nội; Trú tại thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Ơn và bà Nguyễn Thị Tâm; Vợ là Vương Thị Nam, sinh năm 1984; Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/1/2021 đến ngày 23/1/2021 (Có mặt)

5. Đào Văn L, sinh năm 1982 tại Hà Nội; Trú tại thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đào Văn Ngọc và bà Lương Thị Mỳ; Vợ là Hoàng Thị Phượng, sinh năm 1984; Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/1/2021 đến ngày 23/1/2021 (Có mặt)

6. Vương Thế M, sinh năm 1964 tại Hà Nội; Trú tại thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vương Hải Bồ và bà Dương Thị Quất; Vợ là Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1965; Có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/1/2021 đến ngày 23/1/2021 (Có mặt)

7. Phạm Văn N, sinh năm 1989 tại Hà Nội; Trú tại thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn Lâm và bà Trần Thị Huế; Vợ là Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 1992;

có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/1/2021 đến ngày 23/1/2021 (Có mặt)

8. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 tại Hà Nội; Trú tại thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Tưởng và bà Nguyễn Thị Chải; Vợ là Nguyễn Thị Mùa, sinh năm 1975; Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/1/2021 đến ngày 23/1/2021 (Có mặt)

9. Trần Văn T**,** sinh năm 1977 tại Hà Nội; Trú tại thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn Tặng và bà Nguyễn Thị Thanh Thịnh; Vợ là Bùi Thị Lan Anh, sinh năm 1976; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/1/2021 đến ngày 23/1/2021 (Có mặt)

10. Mai Xuân Q, sinh năm 1990 tại Hà Nội; Trú tại thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Mai Văn Thọ và bà Vương Thị Hương; vợ là Lương Thị Thu Phương, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (Có mặt)

11. Nguyễn Văn Tình (tên gọi khác Ty), sinh năm 1990 tại Hà Nội; Trú tại thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Nguyễn Thị Xuân; Vợ là Vương Thị Thu, sinh năm 1993; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vương Minh Đức, sinh năm 1960. HKTT: Thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì cho rằng mẹ mình đi chữa bệnh ở bệnh viện về sẽ có nhiều người đến chơi nên Vương Văn T nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc tại nhà mình. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, Vương Văn T đi đến nhà Đặng Văn Tr và bảo Tr: *"tối đến nhà anh chia bài, xong anh trả công 100.000 đồng"*, Trọng đồng ý. Trên đường đi về, Tiến gặp và bảo Nguyễn Văn Min: *"tối chú đến chia bài cho cháu, cháu trả công chú 100.000 đồng"*, Min đồng ý. Sau đó, Tiến đi về nhà tiếp tục uống rượu cùng với Thường và Duy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Vương Văn T , Thường và anh Duy đi xuống khu vực chuồng lợn đã được cải tạo và lát gạch của nhà Vương Văn Tiến để uống nước thì thấy Trọng đã đến. Lúc này, Đào Văn Lập, Nguyễn Văn Tình (tên gọi khác là Ty), Mai Xuân Quý đi đến nhà Vương Văn Tiến chơi. Thấy có đủ người chơi, Vương Văn Tiến nói với mọi người: *"Đủ chân rồi, anh em làm tí đi"* (ý là bảo Thường, Quý, Lập, Tình đánh chắn được thua bằng tiền) thì tất cả đồng ý. Vương Văn Tiến lấy một đĩa sứ, một khay nhựa màu trắng đục, hai bộ bài chắn (một bộ màu đỏ, một bộ màu trắng) đưa cho Trọng để Trọng ngồi chia bài cho Lập, Thường, Tình, Quý (bàn số 1) chơi đánh chắn được thua bằng tiền, anh Duy không chơi mà đi về. Một lúc sau, Trần Văn Tiến, Phạm Văn Nam, Nguyễn Văn Đông, Vương Thế Miền đi đến nhà Vương Văn Tiến ngồi uống nước, Vương Văn Tiến bảo những người này: "*Đủ chân rồi đấy, anh em làm thêm bàn nữa đi"* (ý là bảo Nam, Miền, Trần Văn Tiến, Đông chơi đánh chắn được thua bằng tiền), tất cả đồng ý. Vương Văn Tiến gọi Min đến chia bài và lấy ra một đĩa sứ, hai bộ bài chắn (một bộ màu đỏ, một bộ màu trắng), 01 khay nhựa màu hồng đưa cho Min để Min chia bài cho Trần Văn Tiến, Nam, Đông, Miền (bàn số 2) đánh chắn được thua bằng tiền. Sau đó, anh Duy, anh Nguyễn Văn Viển , anh Trần Văn Bình lần lượt đến nhà Vương Văn Tiến ngồi chơi, không tham gia đánh bạc. Cách chơi đánh chắn như sau: dùng một bộ bài chắn 100 quân chia đều cho mỗi người được 19 quân bài, người cái được 20 quân bài, còn lại là lọc. Sau đó, người chơi đánh vòng trò, người cái đánh đầu tiên, ai tròn bài thì ù, hai bàn đều quy định mỗi người chơi gom 200.000 đồng (mỗi người chơi góp số tiền 200.000 đồng vào đĩa sứ gọi là lọc), ù xuông được số tiền 100.000 đồng, dịch được số tiền 50.000 đồng. Quá trình chơi, những người chơi phải trả cho Vương Văn Tiến số tiền 300.000 đồng/bàn chắn là tiền hồ phế, số tiền này lấy từ

tiền gom trên lọc và Vương Văn Tiến sẽ lấy số tiền đó trả cho mỗi người chia bài 100.000 đồng. Các đối tượng trên chơi đến 22 giờ 50 phút cùng ngày thì Công an huyện Thường Tín bắt quả tang , bắt giữ Vương Văn Tiến, Thường, Lập, Đông, Miền, Nam, Trần Văn Tiến, Min và Trọng và thu giữ tang vật bao gồm:

- *Thu giữ tại bàn số 1:* 02 bộ bài chắn (01 bộ màu trắng, 01 bộ màu đỏ); 01 đĩa sứ; 01 khay nhựa màu trắng đục; số tiền 22.450.000 đồng, trong đó thu dưới chiếu bạc số tiền 11.100.000 đồng (gồm 900.000 đồng trong lọc, 300.000 đồng tiền hồ phế đã bỏ ra chiếu , 9.900.000 đồng ở vị trí Lập ngồi) và 11.350.000 đồng trên người Nguyễn Văn Thường.

- *Thu giữ tại bàn thứ 2:* 02 bộ bài chắn (01 bộ màu trắng, 01 bộ màu đỏ); 01 đĩa sứ; 01 khay nhựa màu hồng; số tiền 11.450.000 đồng, trong đó thu dưới chiếu bạc số tiền 4.500.000 đồng (gồm 500.000 đồng trong lọc, 300.000 đồng hồ phế ở góc chiếu, 2.000.000 đồng ở vị trí Nam ngồi, 1.200.000 đồng ở vị trí Miền ngồi, 500.000 đồng ở vị trí Đông ngồi) và thu giữ trên người của Nam số tiền 1.600.000 đồng, của Miền số tiền 3.500.000 đồng, của Đông số tiền 1.050.000 đồng và của Min số tiền 800.000 đồng.

Nguyễn Văn Tình và Mai Xuân Quý bỏ chạy, đến ngày 26/01/2021 Tình và Quý ra đầu thú.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSTT ngày 18 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố Vương Văn Tiến, Nguyễn Văn Min và Đặng Văn Trọng về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn Thường, Đào Văn Lập, Vương Thế Miền, Phạm Văn Nam, Nguyễn Văn Đông, Trần Văn Tiến, Mai Xuân Quý, Nguyễn Văn Tình về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Điều Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng pháp luật và xử phạt:

+ Điểm a, c khoản 1 Điều 322, Điều 65, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Vương Văn Tiến từ 15-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng.

+ Điểm a, c khoản 1 Điều 322, Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử

phạt Đặng Văn Trọng, Nguyễn Văn Min từ 12 - 15 tháng tù tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng;

+ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Thường, Đào Văn Lập từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng;

+ Khoản 1 Điều 321, Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Đông, Vương Văn Miền từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng;

+ Khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Phạm Văn Nam, Trần Văn Tiến từ 09-12 tháng cải tạo không giam giữ ;

+ Khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Mai Xuân Quý, Nguyễn Văn Tình từ 09-12 tháng cải tạo không giam giữ ;

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước 33.100.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài chắn ( 02 bộ đỏ, 02 bộ trắng), 02 đĩa sứ, 02 khay nhựa (01 khay màu hồng, 01 khay màu trắng). Trả lại cho Nguyễn Văn Min số tiền 800.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 17/01/2021, Vương Văn Tiến đã rủ rê, cung cấp công cụ, dùng địa điểm tại nhà mình để tổ chức hai bàn chơi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn ăn tiền nhằm thu hồ phế số tiền 300.000 đồng/bàn chắn. Vương Văn Tiến đã phân công Đặng Văn Trọng, Nguyễn Văn Min chia bài cho hai bàn chắn và hứa trả cho người chia bài số tiền 100.000 đồng/người.

Bàn chắn thứ nhất có Nguyễn Văn Thường, Nguyễn Văn Tình, Đào Văn Lập, Mai Xuân Quý tham gia chơi, Trọng chia bài, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 22.450.000 đồng. Bàn chắn thứ hai có Vương Thế Miền, Phạm Văn Nam, Nguyễn Văn Đông và Trần Văn Tiến tham gia chơi, Min chia bài, số tiền dùng vào việc

đánh bạc là 10.650.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của hai bàn chắn là 33.100.000 đồng.

Đám bạc chơi đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Thường Tín bắt quả tang, bắt giữ Vương Văn Tiến, Nguyễn Văn Thường, Đào Văn Lập, Đặng Văn Trọng, Vương Thế Miền, Phạm Văn Nam, Nguyễn Văn Đông, Trần Văn Tiến và Nguyễn Văn Min. Nguyễn Văn Tình và Mai Xuân Quý chạy thoát. Đến ngày 26/01/2021, Tình và Quý đến công an huyện Thường Tín đầu thú.

Hành vi của Vương Văn Tiến, Nguyễn Văn Min và Đặng Văn Trọng đã phạm vào tội: "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn Thường, Đào Văn Lập, Vương Thế Miền, Phạm Văn Nam, Nguyễn Văn Đông, Trần Văn Tiến, Mai Xuân Quý, Nguyễn Văn Tình đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Điều Bộ luật hình sự

[2] Đánh giá về tính chất, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với các bị cáo phạm tội Tổ chức đánh bạc thì Vương Văn Tiến là người giữ vai trò chính. Min, Trọng thực hiện việc chia bài theo sự phân công của Tiến, mức độ đồng phạm thấp hơn so với Tiến và có thể được coi là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, mục đích thu lợi không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Min, Trọng. Từ tích chất, mức độ của hành vi phạm tội có thể cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Đối với các bị cáo phạm tội Đánh bạc:

Nguyễn Văn Thường, Nguyễn Văn Tình, Đào Văn Lập, Mai Xuân Quý tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 22.450.000 đồng. Lập có 9.100.000 đồng, Thường có 11.850.000 đồng Tình có 500.000 đồng; Quý có 1.000.000 đồng

Vương Thế Miền, Phạm Văn Nam, Nguyễn Văn Đông và Trần Văn Tiến

tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.650.000 đồng. Nam có 3.100.000 đồng, Miền có 4.500.000 đồng, Tiến có 1.000.000 đồng, Đông có 2.050.000 đồng, dùng để đánh bạc.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Số tiền đánh bạc đối với từng chiếu bạc và số tiền của mỗi bị cáo đưa vào việc đánh bạc là căn cứ để đánh giá mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn Thường, Đào Văn Lập, Vương Thế Miền, Nguyễn Văn Đông, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Đối với các bị cáo Phạm Văn Nam, Trần Văn Tiến, Nguyễn Văn Tình, Mai Xuân Quý đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo Tình, Quý đã ra đầu thú do đó được coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nam, Tiến, Tình, Quý.

Đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đều không có thu nhập ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập.

[3] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 04 bộ bài chắn (02 bộ màu đỏ, 02 bộ màu trắng), 02 đĩa nhựa (01 chiếc màu trắng đục, 01 chiếc ,màu hồng); 02 khay nhựa là những vật đã được dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Min không phải là tiền đánh bạc nên trả lại bị cáo. Số tiền còn lại đã thu giữ là tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[4] Đối với ông Vương Minh Đức là chủ nhà nhưng không biết việc Vương Văn Tiến dùng để tổ chức đánh bạc, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ra các quyết định tố tụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

1.Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đã sửa đổi bổ sung 2017) đối với bị cáo Vương Văn T, Nguyễn Văn M và Đặng Văn T . Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn M, Đặng Văn T

Tuyên bố các bị cáo Vương Văn T, Nguyễn Văn M và Đặng Văn Tr phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Vương Văn T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Vương Văn T, Nguyễn Văn M và Đặng Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự (đã sửa đổi bổ sung 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đào Văn L, Vương Thế M, Nguyễn Văn Đ

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đào Văn L, Vương Thế Mi, Nguyễn Văn Đ phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đào Văn L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Vương Thế M  09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Văn L, Vương Thế M, Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36  của Bộ luật hình sự (đã sửa đổi bổ sung 2017)  đối với các bị cáo Phạm Văn Nam, Trần Văn Tiến, Mai Xuân Quý, Nguyễn Văn Tình. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Mai Xuân Quý, Nguyễn Văn Tình.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Nam, Trần Văn Tiến, Mai Xuân Quý, Nguyễn Văn Tình phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N  12  tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 17/01/2021 đến ngày 23/01/2021) quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T  12  tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 17/01/2021 đến ngày 23/01/2021) quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo  Mai Xuân Q  12  tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T  09 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Phạm Văn N , Trần Văn T , Mai Xuân Q , Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

4. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại Nguyễn Văn Min 800.000 đồng. Tịch thu số tiền 33.100.000 đồng đã thu giữ trong vụ án để sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này hiện trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại Kho bạc Nhà nước huyện Thường Tín theo Ủy nhiệm chi lập ngày 29/4/2021.

Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài chắn (02 bộ màu đỏ, 02 bộ màu trắng), 02 đĩa nhựa (01 chiếc màu trắng đục, 01 chiếc ,màu hồng); 02 khay nhựa (Các vật chứng, tài sản trên hiện ở tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021)

6. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hà Nội;
-VKSND huyện Thường Tín;
- Công an huyện Thường Tín;
- Thi hành án dân sự huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ, vp

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Tuấn**